

Hướng dẫn nhập học

<Hồ sơ tuyển sinh>

— KHOA TIẾNG NHẬT —

Khóa tháng 4

Khóa tháng 10



Tổ chức giáo dục Học viện Nikken

Utsunomiya

Nikken Institute of Technology

1 Tư cách ứng tuyển

- ① Những đối tượng có nguyện vọng học tiếng Nhật, đã tốt nghiệp cấp 3 trở lên.
- ② Những đối tượng có bằng năng lực tiếng Nhật N5 trở lên, hoặc giấy chứng nhận đã học 150 tiếng tiết tiếng Nhật trở lên.

2 Khóa học

Kỳ nhập học	Thời hạn nhận hồ sơ	Số học sinh qui định	Thời gian giờ học
Kỳ tháng 4	Từ 1 tháng 10 đến 15 tháng 11	Khóa 1 năm 20 người Khóa 2 năm 40 người	Từ thứ hai đến thứ sáu (Tuần 5 buổi) Lớp sáng/ 9:30~12:40 Lớp chiều/13:30 ~16:40
Kỳ tháng 10	Từ 15 tháng 4 đến 31 tháng 5	40 người	

3 Học phí

Tên khóa học	Trước khi nhập học	Sau khi nhập học	Tổng cộng
Khóa 1 năm (Nhập học tháng 4)	600,000 yên Nhật	150,000 yên Nhật Từ tháng 6 sau khi nhập học đến tháng 10 Mỗi tháng 30,000 yên Nhật×5 lần	750,000 yên Nhật
Khóa 1 năm 6 tháng (Nhập học tháng 10)	800,000 yên Nhật	300,000 yên Nhật Từ tháng 12 sau khi nhập học đến tháng 9 năm sau Mỗi tháng 30,000 yên Nhật×10 lần	1,100,000 yên Nhật
Khóa 2 năm (tháng 4 nhập học)	950,000 yên Nhật	550,000 yên Nhật Nhập học từ tháng 6 đến tháng 12 năm sau Mỗi tháng 30,000 yên Nhật×18 lần +10,000 yên Nhật× 1 lần	1,500,000 yên Nhật

※Số tiền nộp trước khi nhập học là điều kiện tối thiểu để có thể nhập học.

※Nhà trường sẽ ưu tiên sắp xếp ký túc xá cho các bạn nộp tiền nhiều hơn trước.

【Theo nguyên tắc tiền học phí phải đóng 1 lần trước khi nhập học (có thể nộp trả góp) , xác nhận lại ở trang 5

Tên khóa học	Phí nhập học	Học phí	Phí trang thiết bị	Tổng cộng
Khóa 1 năm	100,000 yên Nhật	550,000 yên Nhật	100,000 yên Nhật	750,000 yên Nhật
Khóa 1 năm 6 tháng	100,000 yên Nhật	850,000 yên Nhật	150,000 yên Nhật	1,100,000 yên Nhật
Khóa 2 năm	100,000 yên Nhật	1,200,000 yên Nhật	200,000 yên Nhật	1,500,000 yên Nhật

※Ngoài các khoản phí trên, còn các khoản phí khác như phí xét tuyển, giáo trình, chăn đệm, thuê đồ điện lạnh, (từ 11 đến 17 vạn yên)

※Tuy ktx miễn phí, nhưng trường sẽ giữ 5 vạn yên phí đặt cọc. Đến thời điểm trước khi tốt nghiệp, nếu trang thiết bị ktx không có tổn hại nghiêm trọng cần sửa chữa, trường sẽ hoàn lại phí đặt cọc này cho học viên.

4 Cách thức nộp hồ sơ và chuyển khoản học phí

- ① Vui lòng hoàn thành và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ sau đó nộp cho nhà trường trong thời gian qui định.
- ② Sau khi đã xác nhận tiền học phí từ phía học sinh, nhà trường sẽ gửi bản gốc [Giấy chứng nhận tư cách lưu trú] qua bưu điện.
- ③ Sau khi học sinh được cấp Visa, nhà trường sẽ không hoàn trả phí nhập học cũng như học phí dưới bất cứ lý do nào.
- ④ Tất cả các khoản phí mong quý vị chuyển khoản bằng **Yên Nhật** vào tài khoản dưới đây.

<Học phí vui lòng chuyển vào tài khoản dưới đây>

Tên ngân hàng : Ngân hàng Mizuho Chi nhánh Hongo

Số tài khoản : Phở thông 4047879

Tên chủ tài khoản : Nikken - Gakuen

Ký hiệu tiếng anh

BANK NAME : MIZUHO BANK , LTD

BRANCH : HONGO BRANCH

BANK ADDRESS : 3-34-3 HONGO BUNKYO-KU TOKYO JAPAN

BANK CODE : MHCBPJT

A/C NO. : 075-4047879

A/C HOLDER'S NAME : Nikken-Gakuen

ADDRESS : 4-3-13, Yanaze, Utsunomiya-shi Tochigi 321-0934, Japan

※Khi chuyển khoản vui lòng chuyển bằng **Tên người nộp hồ sơ** Phí chuyển tiền do người chuyển tiền phụ trách.

1

NHỮNG HỒ SƠ CẦN THIẾT

Hồ sơ cần thiết		Nội dung	Bổ sung	
			Người nộp đơn	Người bảo lãnh
1・2	Đơn xin nhập học ・Ảnh	Ảnh chính diện /3cm × 4cm (tất cả 5 tấm)	●	
3	Sơ yếu lý lịch	Điền đầy đủ sơ yếu lý lịch và lý do học tiếng Nhật.	●	
4	Giấy chứng nhận tốt nghiệp học cuối cùng	Nộp cả bản gốc và bản dịch sang tiếng Nhật	●	
5	Giấy chứng nhận thành tích học tập	Nộp cả bản gốc và bản dịch sang tiếng Nhật	●	
6	Bản sao giấy căn cước công dân Bản sao có công chứng giấy tờ chứng minh quan hệ với người bảo lãnh	Giấy chứng nhận quan hệ huyết thống giữa người nộp đơn và người bảo lãnh (Bản khai sinh có chứng minh quan hệ hai bên・Bản sao căn cước công dân người bảo lãnh)	●	
7	Giấy chứng nhận năng lực nhật ngữ Giấy chứng nhận số giờ học tiếng nhật	Giấy chứng nhận trình độ năng lực Nhật Ngữ (JLPT) N5 trở lên Giấy báo đỗ kỳ thi năng lực Nhật Ngữ (JLPT). Giấy chứng nhận học đủ 150 giờ tiếng Nhật.	●	
8	Bản sao hộ chiếu	Đối với các bạn đã có sẵn hộ chiếu (Copy tất cả các trang có đóng dấu)	●	
9	Giấy tờ chung	Người bảo lãnh		●
10		Giấy chứng nhận quan hệ giữa người nộp đơn và người bảo lãnh.		●
11		Giấy chứng nhận số dư tài khoản		●
12		Giấy chứng nhận nghề nghiệp		●
13		Giấy chứng nhận thu nhập		●
14	Trường hợp người bảo lãnh ở ngoài Nhật	Giấy chứng nhận quan hệ giữa người nộp đơn và người bảo lãnh.		○
15	Trường hợp người bảo lãnh ở Nhật	Giấy chứng nhận địa chỉ hoặc thẻ ngoại kiều(giấy tờ chứng nhận hiện đang lưu trú tại Nhật Bản)		◎

- ※1 Các giấy tờ chứng nhận phải có hiệu lực trong vòng 3 tháng (đối với trong nước) và 6 tháng (ngoài nước) kể từ ngày nộp giấy lên cục xuất nhập cảnh.
- ※2 Mong quý vị nộp tất cả các hồ sơ cần thiết kèm theo bản dịch sang tiếng Nhật. (trừ mục số 1)
- ※3 Trường hợp người nộp đơn đã tốt nghiệp cấp học cuối cùng quá 5 năm, phải nộp kèm thêm giấy ghi rõ lý do, ,mục đích học tiếng Nhật.
Ngoài ra có thể nhà trường sẽ yêu cầu nộp giấy ghi rõ kế hoạch học tập sau khi tốt nghiệp trường tiếng Nhật.
- ※4 Nhà trường có thể sẽ yêu cầu nộp một số hồ sơ lý giải các mục cần thiết không có trong bảng trên.
- ※5 Trong [Mục trường hợp người bảo lãnh ở Việt Nam] Cần nộp tất cả các giấy tờ ở mục ●số 10~13 và ○số 14
- ※6 Trong [Mục trường hợp người bảo lãnh ở Nhật] cần nộp tất cả các giấy tờ ở mục ●số 10~13 và ◎số 15

Các giấy tờ cần thiết do người nộp đơn chuẩn bị

1. Đơn xin nhập học

- ☐ Các bạn vui lòng điền đầy đủ thông tin và không bỏ trống các mục nào vào đơn xin nhập học **theo mẫu nhà trường cho sẵn.**
- ☐ Điền đầy đủ và chính xác nơi sinh, địa chỉ.
- ☐ Chú ý địa chỉ trong đơn xin nhập học, sơ yếu lý lịch, các giấy tờ công chứng có liên quan phải đồng nhất.

2. Ảnh (5 tấm)

- ☐ Ảnh khổ 3cm×4cm(chính diện, không đội mũ, trong vòng 6 tháng gần nhất), có điền đầy đủ họ và tên phía sau ảnh.

3. Sơ yếu lý lịch

- ☐ Vui lòng điền đầy đủ và chính xác thông tin bằng tiếng Việt vào **theo mẫu nhà trường cho sẵn.**
- ☐ Vui lòng ghi đầy đủ và cụ thể lý do du học, đồng thời đính kèm bản dịch sang Tiếng Nhật.
- ☐ Điền đầy đủ, chính xác, không lược bỏ địa chỉ ở các mục phần lý lịch học tập, làm việc,(Làm rõ lý do cụ thể khoảng thời gian không học, không làm (nếu có)).
- ☐ Điền đầy đủ địa chỉ nơi sinh.

4. Giấy chứng nhận tốt nghiệp bằng học cuối cùng

- ☐ Nộp kèm thêm bản dịch cùng bản gốc.

5. Bảng thành tích học tập

- ☐ Nộp kèm theo bản dịch cùng bản gốc.

6. Bản sao giấy căn cước công dân/Bản sao có công chứng giấy tờ chứng minh quan hệ với người bảo lãnh

- ☐ Chú ý thông tin ở đơn xin nhập học và sơ yếu lịch phải chính xác và đồng nhất.

7. Giấy chứng nhận năng lực Nhật Ngữ/Giấy chứng nhận số giờ học tiếng Nhật

- ☐ Giấy chứng nhận năng lực Nhật Ngữ.
Bản sao giấy báo đỗ kỳ thi Năng lực Nhật Ngữ (JLPT) (Từ N5 trở lên)
- ☐ Giấy chứng nhận đã học tiếng Nhật -
Số giờ học tiếng Nhật phải trên 150 tiếng (Giấy chứng nhận phải do trường tiếng Nhật cấp)

8. Bản sao hộ chiếu

- ☐ Đối với các bạn đã có sẵn hộ chiếu, vui lòng copy tất cả các trang có đóng dấu.
- ☐ Ghi rõ ràng lý lịch đã từng ra vào Nhật bản.

Các giấy tờ do người bảo lãnh chuẩn bị

【Trường hợp người bảo lãnh ở Nhật】

9. Giấy tờ người bảo lãnh

- Người bảo lãnh vui lòng viết tay điền đầy đủ thông tin và ký tên vào **theo mẫu nhà trường cho sẵn**.
- Điền đầy đủ cụ thể lý do trở thành người bảo lãnh vào bản đính kèm.

※Nội dung kinh phí : ①Do ký túc xá nhà trường là miễn phí nên tiền sinh hoạt hàng tháng khoảng 5 vạn yên.
②Trường hợp các bạn tự thuê căn hộ ngoài ký túc xá của trường tiền sinh hoạt khoảng 8~9 vạn yên/ tháng.

※Cách gửi tiền : Ví dụ cách viết: [Chuyển khoản trực tiếp cho học sinh thường kỳ vào tài khoản]

10. Các giấy tờ liên quan đến người bảo lãnh

- Trường hợp là người thân: Nộp giấy khai sinh hoặc giấy cư trú của học viên lẫn người bảo lãnh để chứng minh liên hệ
- Trường hợp không phải người thân: Nộp giấy chứng minh quan hệ cụ thể giữa người nộp đơn và người bảo lãnh

11. Giấy chứng nhận số dư tài khoản

- Giấy có giá trị trong vòng 3 tháng gần nhất (Chú ý ngày nộp giấy)

12. Giấy chứng nhận công việc

- Tùy theo công việc của người bảo lãnh mà nộp 1 trong 3 giấy ở 3 mục dưới đây:
 - ①Trường hợp người bảo lãnh là lãnh đạo công ty: Giấy tờ kinh doanh của công ty
 - ②Trường hợp kinh doanh tư nhân: Bản sao giấy phép kinh doanh và giấy thuế
 - ③Trường hợp người bảo lãnh là nhân viên công ty: Giấy chứng nhận công việc (Do công ty cấp)

13. Giấy chứng nhận thu nhập

- Nộp giấy chứng nhận thu nhập do công ty hay cơ quan có thẩm quyền cấp.
(※Trường hợp là giám đốc, lãnh đạo công ty yêu cầu nộp giấy chứng nhận thuế và giấy quyết toán công

15. Giấy tờ chứng nhận địa chỉ cư trú

- Giấy chứng nhận địa chỉ bao gồm tất cả các thành viên gia đình người bảo lãnh (Do cơ quan chức năng cấp)
(※Trường hợp người nước ngoài, nộp giấy chứng nhận có ghi rõ thông tin đăng ký như ở thẻ ngoại kiều)

【Trường hợp người bảo lãnh ở Việt Nam】

9. Giấy tờ người bảo lãnh

- Người bảo lãnh vui lòng viết tay điền đầy đủ thông tin và ký tên vào **theo mẫu nhà trường cho sẵn**.
- Điền đầy đủ cụ thể lý do trở thành người bảo lãnh vào bản đính kèm.

※Nội dung kinh phí : ①Do ký túc xá nhà trường là miễn phí nên tiền sinh hoạt hàng tháng khoảng 5 vạn yên.
②Trường hợp các bạn tự thuê căn hộ ngoài ký túc xá của trường tiền sinh hoạt khoảng 8~9 vạn yên/ tháng.

※Cách gửi tiền : Ví dụ cách viết: [Chuyển khoản trực tiếp cho học sinh thường kỳ vào tài khoản]

10. Giấy chứng nhận quan hệ giữa người nộp đơn và người bảo lãnh
- Trường hợp là người thân: Trích lục khai sinh hoặc hộ khẩu
(Trường hợp người bảo lãnh là người Nhật thì bắt buộc phải nộp)
 - Trường hợp không phải người thân: Nộp giấy tờ làm giải thích rõ mối quan hệ (cụ thể và chi tiết)
11. Giấy chứng nhận số dư tài khoản
- Giấy có giá trị trong vòng 3 tháng gần nhất (Chú ý ngày cấp)
12. Giấy chứng nhận công việc
- Tùy theo công việc của người bảo lãnh mà nộp 1 trong 3 giấy ở 3 mục dưới đây:
 - ① Trường hợp người bảo lãnh là lãnh đạo công ty: Giấy tờ kinh doanh của công ty
 - ② Trường hợp kinh doanh tư nhân: Bản sao giấy phép kinh doanh và giấy thuế
 - ③ Trường hợp người bảo lãnh là nhân viên công ty: Giấy chứng nhận công việc (Do công ty cấp)
13. Giấy chứng nhận thu nhập
- Nộp giấy chứng nhận thu nhập do công ty hay cơ quan có thẩm quyền cấp.
(※ Trường hợp là giám đốc, lãnh đạo công ty yêu cầu nộp giấy chứng nhận thuế và giấy quyết toán công ty.)
14. Giấy chứng minh nhân dân • Bản trích lục hộ khẩu, khai sinh hoặc giấy tờ chứng minh quan hệ với người nộp đơn
- Giấy tờ có đầy đủ thông tin về họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ và quan hệ của người bảo lãnh và người làm đơn. (Trường hợp người làm đơn tự bảo lãnh thì không cần thiết)

★ Các điểm cần chú ý

- Chúng tôi sẽ không trả lại tất cả các giấy tờ nêu trên trừ bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp.
- Chúng tôi không chấp nhận trường hợp người bảo lãnh làm bảo lãnh cho nhiều người cùng 1 lúc.
- Tuy nhiên trường hợp 1 người nộp đơn được nhiều người bảo lãnh thì được chấp nhận.
- Người nộp đơn có thể là người bảo lãnh cho chính mình.
- **Tất cả các giấy tờ phải được dịch sang tiếng Nhật.** (Hình thức bản dịch tự do)
- Vui lòng điền chính xác nơi sinh và địa chỉ thường trú.
- Vui lòng kiểm tra và đồng nhất địa chỉ trên đơn xin nhập học, sơ yếu lý lịch, các giấy tờ liên quan, sổ hộ khẩu.
- Trường hợp người nộp đơn đã từng bị trượt từ cách lưu trú trong qua khứ, vui lòng cho biết thời gian và lý do cụ thể
- Chúng tôi sẽ không chấp nhận các trường hợp quá hạn nộp các hồ sơ cần thiết, các mục trong hồ sơ không được điền đầy đủ, chưa nộp đủ tiền học và phí ứng tuyển cần thiết.
- Trường hợp người nộp đơn đã tốt nghiệp cấp học cuối cùng quá 5 năm, yêu cầu làm rõ lý do du học, mục đích trong tương lai, dự kiến sau khi tốt nghiệp trường tiếng Nhật.

※ **Tiền học phí theo nguyên tắc là phải nộp trước hết 1 lần**
Tuy nhiên trường hợp các bạn chia ra và trả góp làm 2 lần, nếu trước khi gia hạn visa 2 tuần mà học viên chưa trả hết số tiền còn lại thì nhà trường sẽ không tiến hành làm thủ tục gia hạn visa cho học viên đó.

【Về vấn đề chuẩn bị nhập học】

Q1 : Khi nào thì có thể nhập học ?

A : Một năm trường có hai kỳ nhập học (Tháng 4 và Tháng 10).

Thời gian nộp hồ sơ lên cục của khóa 1 năm và khóa 2 năm(kỳ nhập học tháng 4) là từ tháng 10 đến giữa tháng 11. Còn đối với Khóa 1 năm 6 tháng , kỳ nhập học tháng 10 là từ giữa tháng 4 đến cuối tháng 5.

Q2 : Khi nhập học thì cần phải có những gì ?

A : Danh sách những giấy tờ cần thiết chúng tôi có ghi rõ ràng trong tập hồ sơ điều kiện tuyển sinh. (Các giấy tờ cũng như giấy chứng nhận) . Tuy nhiên điều kiện ứng tuyển đối với mỗi nước khác nhau vì thể nội dung cũng khác nhau, nếu có vấn đề gì thắc mắc các bạn hãy trao đổi trực tiếp với nhà trường.

Q3 : Nhà trường có qui định về độ tuổi không ?

A : Nguyên tắc là dưới 30 tuổi, tốt nghiệp cấp học cuối cùng trong vòng 5 năm trở lại đây.

Tuy nhiên, do tùy thuộc vào điều kiện của người đăng ký mà cũng có thể có trường hợp được xét nên vì thế mong các bạn trước tiên hãy bàn bạc với nhà trường. Trong trường hợp đang chuẩn bị tốt nghiệp, sắp tốt nghiệp các bạn cũng hãy bàn bạc với nhà trường để biết hướng đi đúng nhất

Q4 : Điều kiện để có thể nhập học là gì ?

A : Đối tượng có thể nhập học là các bạn học sinh đã tốt nghiệp cấp 3 và hoàn thành 12 năm học chính thức trở lên.

Q5 : Hình thức nộp hồ sơ nhập học như thế nào?

A : Sau khi nhà trường xác nhận điều kiện nhập học của bạn, bạn hãy hoàn thành và nộp các giấy tờ cần thiết đúng theo thời hạn qui định. Hồ sơ của các bạn sau khi đã được nhà trường kiểm duyệt sẽ được nộp lên cục quản lý xuất nhập cảnh Tokyo. Thời hạn xét hồ sơ tùy thuộc vào kỳ nhập học và nơi nộp hồ sơ. Kỳ hạn xét duyệt hồ sơ (thời hạn tuyển sinh) được ghi rõ trong điều kiện tuyển sinh (trang1).

Q6 : Trình độ tiếng Nhật yêu cầu trước khi nhập học là gì?

A : Về nguyên tắc khóa 1 năm yêu cầu tối thiểu N4; khoá 1,5 năm và 2 năm yêu cầu tối thiểu N5.

A : Ngoài ra học viên cũng cần giấy chứng nhận đã học tiếng Nhật từ 150 giờ trở lên.

Q7 : Phí xét tuyển là gì?

A : Phí xét tuyển là khoản tiền nộp khi các bạn nộp sơ yếu lý lịch cho nhà trường, nội dung gồm phí kiểm duyệt hồ sơ và các công tác giáo vụ liên quan đến vấn đề làm hồ sơ xin giấy chứng nhận tư cách lưu trú. Phí xét tuyển là 20,000 yên Nhật.

※Phí xét tuyển sẽ không được hoàn trả dù kết quả thẩm định đỗ hay không.

Q8 : Khoảng bao lâu thì có kết quả lưu trú từ cục quản lý xuất nhập cảnh Tokyo?

A : Từ sau khi nộp giấy xin cấp chứng nhận tư cách lưu trú lên cục quản lý xuất cho đến khi có kết quả là 3 tháng. Kết quả sẽ được thông báo trước khi nhập học 1 tháng.

Q9 : Sau khi đã có kết quả báo đỗ tư cách lưu trú thì cần làm gì?

A : Sau khi có kết quả, nhà trường sẽ gửi giấy thông báo các khoản tiền học cùng các phí liên quan mong các bạn nhanh chóng làm thủ tục chuyển tiền vào tài khoản của trường.

Sau khi nhà trường đã xác nhận số tiền của các bạn, nhà trường sẽ gửi bản gốc “Giấy chứng nhận tư cách lưu trú” qua bưu điện để các bạn làm thủ tục visa tại Đại sứ quán Nhật bản tại nước mình.

【Về vấn đề nhập học】

Q9 : Tiền nhập học, tiền học cụ thể là bao nhiêu?

A : Tiền học phí khóa 1 năm là 750,000 Yên Nhật, khóa 1 năm 6 tháng là 1,100,000 yên Nhật, khóa 2 năm là 1,500,000 yên Nhật trong đó bao gồm cả 100,000 yên Nhật tiền nhập học.
(chưa gồm phụ phí).

Q10 : Nhà trường có chế độ miễn giảm học phí không?

A : Khi bắt đầu nhập học nhà trường không có chế độ miễn giảm học phí.

Q11 : Tiền học có thể chia ra trả góp không?

A : Về nguyên tắc nhà trường sẽ ưu tiên đối với các bạn học sinh trả học phí hết 1 lần. Tuy nhiên, các bạn vẫn có thể chia ra trả góp. Trong trường hợp khóa 1 năm, bạn có thể trả góp 150,000yên Nhật còn lại (Chia ra làm 5 lần, mỗi lần 30,000 yên Nhật). Trong trường hợp khóa 1 năm 6 tháng bạn có thể trả góp 300,000 yên Nhật còn lại (Chia ra làm 10 lần, mỗi lần 30,000 yên Nhật). Trường hợp khóa 2 năm , tiền trả góp 550,000 yên ($30,000 \text{ yên Nhật} \times 18 \text{ lần} + 10,000 \text{ yên Nhật} \times 1 \text{ lần}$)

Q12 : Tiền học phí có bao gồm tiền sách giáo khoa?

A : Tiền học phí không bao gồm tiền sách giáo khoa. Tiền sách giáo khoa được tính riêng là 25,000yên.

Q13 : Ngoài ra còn các khoản phí cần thiết nào khác nữa ?

A : Phí thăm quan: Từ 16,000 Yên đến 24,000 Yên, Phí bảo hiểm quốc dân: 10,700 Yên/Năm
Bảo hiểm học sinh dành cho khối trường chuyên môn/bảo hiểm thân thể khóa 1 năm: 530 yên, khóa 1 năm 6 tháng: 720 yên, khóa 2 năm 910 yên. Ngoài ra, các bạn sẽ cần chi tiêu trong thời gian đầu sang Nhật (tiền mua đồ dùng, tiền điện, tiền nước, tiền điện thoại). Vì thế nhà trường khuyên bạn nên mang theo ít nhất 200,000 yên tiền mặt khi sang Nhật. Bên cạnh đó khi làm thủ tục gia hạn visa, các bạn sẽ phải nộp phí cho cục xuất nhập cảnh từ 6000 yên còn về quá trình làm thủ tục và hoàn thành hồ sơ nhà trường sẽ giúp các bạn làm miễn phí, vì thế các bạn có thể hoàn toàn yên tâm. Trong quá trình đang theo học tại trường, trường hợp các bạn muốn đăng ký thi các kỳ thi năng lực nhật ngữ hay kỳ thi dành cho du học sinh, sẽ phải trả phí dự thi và các phí liên quan tùy theo từng kỳ thi và thời gian dự thi.

Q14 : Nếu nghỉ học giữa chừng, thì tiền học phí có được hoàn trả không?

A : Sau khi nhập học, nhà trường sẽ không hoàn trả bất kỳ một khoản nào. Trong trường hợp có lý do đặc biệt, dựa theo chính sách hoàn trả của nhà trường thì có thể hoàn trả lại toàn bộ hoặc một phần học phí đã đóng. Ngoài ra, khi các bạn lựa chọn hình thức trả góp, trong trường hợp nghỉ học giữa chừng, nhà trường sẽ yêu cầu các bạn phải trả nốt phần tiền còn lại.

Q15 : Nhà trường có chế độ học bổng không?

A : Phí ký túc xá miễn phí chính là học bổng nhà trường dành cho các bạn. Chế độ này dành cho tất cả các bạn học sinh nhập học tại trường, cũng là chế độ mà các trường khác không có.

Q16 : Khi sang Nhật, cần phải làm gì?

A : Nhà trường sẽ chỉ định ngày đi, các bạn hãy đến sân bay quốc tế Narita đúng ngày giờ qui định. Nhân viên và giáo viên nhà trường sẽ ra đón các bạn và hướng dẫn các bạn về tận trường. Các bạn hãy yên tâm. (Trường hợp các bạn đến nhật đúng vào ngày nhà trường chỉ định thì phí đón sẽ miễn phí nếu các bạn đến vào ngày khác thì sẽ thu thêm phí đón khoảng 20,000 Yên. [nếu dùng phương tiện công cộng])

【Về vấn đề trường học / khóa học①】

Q1 : Trường nằm ở đâu?

A : Trường nằm ở Thành phố Utsunomiya thuộc tỉnh Tochigi, cách thủ đô Tokyo 40 phút đi tàu shinkansen. Thành phố Utsunomiya là thành phố văn hóa với lịch sử lâu đời, vật giá rẻ và vô cùng dễ sinh sống.

Q2 : Hiện đang có học sinh đến từ những nước nào đang theo học tại trường?

A : Hiện đang có du học sinh đến từ 3 nước: Đài Loan, Hồng Kông, Nepal và Việt Nam.

Q3 : Độ tuổi của các bạn học sinh như thế nào?

A : Hầu hết các bạn học sinh đều nằm trong khoảng từ 20 tuổi trở lên.

Q4 : Một lớp có bao nhiêu học sinh?

A : Tùy vào trình độ các lớp mà sĩ số khác nhau, nhưng số lượng học sinh nằm trong khoảng từ 15-20 bạn/ 1 lớp.

Q5 : Điểm khác biệt của trường với các trường tiếng Nhật khác là gì?

A : Vì là khoa Tiếng Nhật trực thuộc hệ thống trường Chuyên Môn, nên các bạn có thể giao lưu với sinh viên người Nhật đang theo học tại trường, được các bạn khóa trước giới thiệu công việc làm thêm, có rất nhiều cơ hội kết bạn. Ngoài ra, sau khi tốt nghiệp, trường hợp các bạn muốn nhập học trực tiếp vào hệ thống tập đoàn trường Chuyên Môn Kỹ Thuật Nikken, sẽ nhận được sự ưu tiên đặc biệt. Sau khi tốt nghiệp trường Chuyên Môn Kỹ Thuật Utsunomiya Nikken, các bạn có thể chuyển tiếp lên năm 3 đại học của: Trường Đại học Nghệ Thuật Tokyo, Trường Đại học công nghiệp Ashikaga (Chỉ bằng hình thức phỏng vấn).

Q6 : Giờ học từ mấy giờ đến mấy giờ?

A : Tùy theo trình độ mà xếp lớp. Lớp buổi sáng (9:30~12:40) và Lớp buổi chiều (13:30~16:40)

Q7 : Ngày nào cũng có tiết học phải không?

A : Các bạn đi học từ thứ 2 đến thứ 6. Nghỉ thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ. Đồng thời các bạn còn có các nghỉ dài (nghỉ xuân, nghỉ đông, nghỉ hè).

Q8 : Về vấn đề ăn uống, sinh hoạt hàng ngày thì sao?

A : Ở gần trường có siêu thị mở 24/24 vô cùng tiện lợi. Các bạn có thể nấu ăn tại phòng mình hoặc mua cơm hộp và ăn tại phòng cộng đồng. Trong phòng cộng đồng có lò vi sóng, tủ lạnh và điều hòa. Ngoài ra, buổi trưa có xe bán cơm hộp di động đến trường, các bạn có thể mua đồ ăn với giá rất rẻ và tiện lợi.

Q9 : Nhà trường có phòng tự học không?

A : Có. Sau tiết học các bạn có thể sử dụng phòng này để tự học, ăn uống, trò chuyện tại phòng cộng đồng. Phòng cộng đồng có không gian tự học và không gian sinh hoạt riêng.

【Về vấn đề trường học / khóa học ②】

Q10 : Thầy cô ở trường là người thế nào?

A : Các bạn hãy yên tâm, thầy cô ở trường là giáo viên giàu kinh nghiệm và rất quan tâm học sinh.

Q11 : Giờ học tiếng nhật được giảng dạy bằng ngôn ngữ gì?

A : Để các bạn có thể tiến bộ trong thời gian nhanh nhất, nhà trường sẽ chỉ dùng tiếng Nhật trong suốt quá trình giảng dạy. Các giáo viên ở nhà trường đều là những thầy cô đã trải qua các lớp huấn luyện chuyên nghiệp, vì thế các bạn hãy an tâm.

Q12 : Nhà trường dùng giáo trình gì?

A : Giáo trình chính nhà trường sử dụng là, đối với Sơ Cấp: Tiếng Nhật dành cho mọi người I/II (3anet) .Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng một số giáo trình phụ về Ngữ pháp, Chữ Hán・Từ vựng, Nghe hiểu, Văn bản. Nhà trường còn sử dụng các bài báo để làm giáo trình. Các giáo trình phụ của nhà trường do các thầy cô tự nghiên cứu giúp các bạn dễ hiểu và dễ học.

Q13 : Tỷ lệ điểm danh (có mặt/ vắng mặt) có quan trọng không?

A : Có, vô cùng quan trọng. Khi các bạn làm thủ tục gia hạn visa hay nhập học lên trường Chuyên Môn hoặc Đại học, thì tỷ lệ điểm danh (đi học đầy đủ) càng quan trọng hơn. Đối với vấn đề gia hạn visa, nếu tỷ lệ điểm danh thấp hơn 80 % thì sẽ không được gia hạn visa.

Q14 : Có thể làm thêm không?

A : Các bạn hãy yên tâm. Sau khi các bạn lấy được giấy phép hoạt động ngoài tư cách lưu trú, các bạn có thể đi làm thêm 28 tiếng/ tuần. Nhà trường sẽ giới thiệu việc làm thêm đầu tiên sau khi các bạn nhập học. Ngoài ra, thầy cô còn hướng dẫn các bạn cách viết CV cũng như luyện tập chuẩn bị phỏng vấn cùng các bạn.

Q15 : Ngoài học tập ra, nhà trường có các hoạt động khác không?

A : Có. Một năm 2 lần nhà trường tổ chức dã ngoại (Tokyo Disney Land, Làng Edo cổ đại, tham quan Tokyo, tùy vào từng năm sẽ có sự thay đổi) .Một năm hai lần tổ chức đại hội thể thao, có sự tham gia của học sinh người Nhật vì thế các bạn có thể giao lưu văn hóa. Ngoài ra, còn có các hoạt động trải nghiệm văn hóa Nhật bản như Trà đạo, ngắm hoa, lễ hội mùa hè.

Q16 : Trong quá trình theo học tại trường có bảo hiểm học sinh không?

A : Các bạn sẽ tham gia bảo hiểm học sinh dành cho học sinh khối trường Chuyên Môn.

Khóa 1 năm: 530 yên Nhật, Khóa 1 năm 6 tháng: 720 yên Nhật., khóa 2 năm là 910 yên Nhật

a) Trường hợp xảy ra tai nạn dẫn đến tử vong (Kể từ ngày xảy ra tai nạn cho đến ngày tử vong (trong vòng 180 ngày) số tiền được đền bù: 200,000,00 yên Nhật.

b) Bảo hiểm trong trường hợp hậu quả sau tai nạn(Hậu quả để lại sau tai nạn tính từ ngày xảy ra tai nạn (trong vòng 180 ngày) số tiền được đền bù sẽ ứng theo mức độ: từ 120~3000 vạn yên Nhật Mong các bạn hãy yên tâm. Chi tiết có thể hỏi trực tiếp nhà trường.

【Về cuộc sống】

Q1 : Nhà trường có ký túc xá không?

A : Phía trên phòng học chính là ký túc xá. Ký túc xá được thiết kế như căn hộ chung cư (2 bạn 1 phòng). Trong suốt quá trình theo học tại trường, nhà trường không thu tiền ký túc xá , coi như một hình thức hỗ trợ kinh tế cho các bạn.

Q2 : Bạn cùng phòng trong ký túc xá được qui định như thế nào?

A : Nhà trường sẽ cho hai cùng quốc tịch ở chung 1 phòng.

Q3 : Có thể giao lưu với các bạn sinh viên Nhật bản ở ký túc xá không?

A : Ở ký túc xá của trường, ngoài các bạn sinh viên người Nhật, còn có cả người đã đi làm đang sống, các bạn đều có thể giao lưu kết bạn.

Q4 : Trong ký túc xá của trường có trang bị đồ gia dụng, điện tử không?

A : Có, phần chi phí các bạn đóng trước khi nhập học sẽ bao gồm khoản phí thuê điện lạnh (khóa 1 năm 8000y, khóa 1,5 năm 12000y, khóa 2 năm 16000y)
Các thiết bị ngoài máy giặt tủ lạnh, các bạn có thể chia tiền cùng các bạn chung phòng để mua.

Q5 : Trong phòng có máy tính không?

A : Không. Nếu các bạn có máy tính xách tay hay điện thoại cảm ứng, có thể sử dụng mạng Internet không dây nhà trường lắp đặt sẵn.

Q6 : Cuộc sống ở ký túc xá ước tính chi tiêu mất khoảng bao nhiêu tiền?

A : Phí nhà ở (ký túc xá) là miễn phí, nhưng các bạn vẫn phải trả các phí sinh hoạt khác.
Tiền ăn 1 người/ 1 tháng: khoảng 40,000 yên Nhật, tiền điện: 5000 yên Nhật, tiền nước :2000 yên.
Các tiền khác: 5,000 yên Nhật. (Trường hợp phòng 4 người)

Q7 : Các phí mua đồ dùng hàng ngày ban đầu mất khoảng bao nhiêu tiền?

A : Phí mua bát, đĩa, đồ dùng hàng ngày, sách vở mất khoảng 10,000 yên Nhật. Ngoài ra, nếu các bạn đi mua đồ hay đi làm thêm thì xe đạp sẽ rất tiện lợi. Tiền mua xe đạp khoảng 11,000 yên đến 30,000 yên Nhật. Tùy thuộc vào sở thích của từng người mà giá cả sẽ chênh lệch khác đi.
Ngoài ra với các bạn sử dụng xe đạp sẽ mất phí đăng ký xe đạp (để phòng trường hợp bị mất): 900 Nhật, cùng với bảo hiểm tai nạn tổn thất bắt buộc theo luật (khoảng 3960y)

Q8 : Có thể mua điện thoại di động không?

A : Vì hợp đồng mua điện thoại là từ 2 năm trở lên, nên các bạn sẽ phải trả tiền máy luôn 1 lần.
Giá máy khoảng từ 19,000 yên Nhật cho đến 40,000 yên Nhật(Tùy thuộc vào loại máy).
Ngoài ra, các bạn sẽ phải trả tiền điện thoại (phí cuộc gọi, phí mạng, phí cơ bản) hàng tháng.
Tiền đặt cọc khi mua điện thoại (Tùy theo từng công ty điện thoại mà số tiền có sự khác biệt từ 50,000 Yên đến 100,000 Yên) .

Số bưu điện:321-0934

Tỉnh Tochigi, Thành phố Utsunomiya, Yanaze 4-3-13

<http://www.utsunomiyanikken.com/>

TEL +81-28-639-0510

E-mail utsunomiya.nk@nikken.ac.jp

mobile <http://www.nikken8.jp/>



Trang web trường

Tổ chức giáo dục Học viện Nikken



Utsunomiya Nikken Institute of Technology